

Từ hợp tác song phương đến sáng kiến hợp tác ba bên Ấn Độ - Nhật Bản - Việt Nam trong bối cảnh Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương Tự do và Mở

Nguyễn Trần Tiến*

Khoa Đông phương học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội
Ngày nhận bài: 10/09/2018, ngày gửi phân biên: 16/11/2018, ngày duyệt đăng: 19/12/2018

Hợp tác song phương và đa phương là bộ phận quan trọng trong tổng thể chính sách đối ngoại, hội nhập khu vực và quốc tế của nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam. Đây là phương tiện hữu hiệu để triển khai đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, đa phương hóa, hội nhập quốc tế nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp và chủ quyền lãnh thổ. Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương ra đời như một tầm nhìn chiến lược mới trong khu vực. Sự trỗi dậy của Trung Quốc, hành vi can dự và các tuyên bố chủ quyền lãnh thổ là nguyên nhân chủ yếu tạo ra căng thẳng trong khu vực. Sự cân bằng bị đảo lộn và việc khôi phục thông qua hợp tác là chìa khóa để đảm bảo ổn định khu vực trong tương lai. Bài viết này nhìn lại mối quan hệ hợp tác song phương Ấn Độ - Nhật Bản - Việt Nam từ đó đề xuất sáng kiến hợp tác ba bên trong bối cảnh Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương Tự do và Mở (FOIP).

Từ khóa: Ấn Độ, Nhật Bản, Việt Nam, Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do, mở

Mở đầu

Châu Á - Thái Bình Dương ngày càng khẳng định là khu vực kinh tế năng động bậc nhất thế giới nhưng cũng tiềm ẩn đầy thách thức trong khu vực khi chưa tạo ra được một cấu trúc an ninh và hợp tác bền vững. Sự trỗi dậy của Trung Quốc với sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI) thiết lập một mạng lưới cơ sở hạ tầng độc quyền trên toàn khu vực kéo theo nhiều hiểm họa về an ninh, với các hoạt động quân sự hóa của Bắc Kinh tại Biển Đông. Năm 2007, trong chuyến thăm Ấn Độ, Thủ tướng Shinzo Abe nhắc tới “trục tự do và thịnh vượng theo dọc không gian Âu-Á”, cũng như “sự kết hợp năng động giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương” và đề cao hợp tác giữa Mỹ, Nhật Bản, Australia và Ấn Độ

trong một “tứ giác kim cương” dân chủ¹. Hai năm trở lại đây, quan niệm mới về Ấn Độ - Thái Bình Dương - tự do và Mở (FOIP) dựa trên luật pháp quốc tế, trong đó Biển Đông là một tâm điểm được Mỹ, Nhật Bản cũng như Ấn Độ ủng hộ, thu hút sự chú ý của các nước châu Á, đặc biệt là các nước ASEAN. Nằm ở trung tâm của Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, các nước Đông Nam Á hiểu rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của kiến trúc địa - chiến lược mới này đối với toàn khu vực cũng như từng quốc gia. Việt Nam hợp tác không chỉ với các nước thành viên ASEAN mà còn với các cường quốc khu vực trong đó có Nhật Bản, Ấn Độ.

* ntrantienussh@gmail.com

¹ Shinzo Abe (2007).

1. Quan hệ song phương giữa Nhật Bản - Ấn Độ - Việt Nam

Quan hệ Đối tác Chiến lược Nhật Bản - Ấn Độ

Quan hệ Nhật Bản-Ấn Độ trong những năm gần đây được thúc đẩy mạnh mẽ. Nhật Bản - Ấn Độ trở thành quan hệ đối tác chiến lược toàn cầu và tích cực tăng cường quan hệ chính trị, kinh tế và an ninh². Kể từ năm 2005, các nhà lãnh đạo Nhật Bản và Ấn Độ đã tổ chức các cuộc gặp thượng đỉnh gần như thường niên. Tháng 9/2017, Thủ tướng Nhật Bản Abe thăm chính thức Ấn Độ và có cuộc hội đàm trực tiếp lần thứ mười với Thủ tướng Modi kể từ khi ông Modi nhậm chức vào năm 2014. Hai bên ra thông cáo chung trong đó cam kết thúc đẩy hợp tác hướng tới mục tiêu chiến lược ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và chính sách “Hành động phía Đông” của Ấn Độ; tăng cường hợp tác quốc phòng và an ninh; thúc đẩy hợp tác đầu tư thương mại; đẩy mạnh trao đổi văn hóa, giao lưu nhân dân; phối hợp đối phó các thách thức toàn cầu như chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, chống khủng bố, hợp tác không gian và an ninh mạng, chống biến đổi khí hậu.

Nhật Bản và Ấn Độ cũng ký kết nhiều thỏa thuận thúc đẩy quan hệ song phương trong nhiều lĩnh vực đặc biệt trong lĩnh vực hợp tác kinh tế - thương mại, đầu tư, tạo việc làm, hàng không dân dụng, khoa học công nghệ, thể thao, nghiên cứu và trao đổi chuyên gia... Đây là những lĩnh vực định hình tương lai quan hệ hai nước, đáp ứng mong muốn và lợi ích các bên trong bối cảnh địa chính trị khu vực đang thay đổi mạnh mẽ khi sự ảnh hưởng của Trung Quốc trong khu vực đang gia tăng.

Về quốc phòng - an ninh, Thủ tướng Nhật Bản và Thủ tướng Ấn Độ đã tiến hành hội nghị thượng đỉnh song phương lần thứ 12, trong đó

hai bên đã nhất trí khởi động cuộc đối thoại 2+2 giữa các bộ trưởng ngoại giao và quốc phòng. Nhật Bản cam kết tăng cường trao đổi, hợp tác toàn diện cả trên đất liền, trên biển và trên không. Lực lượng Hải quân hai nước sẽ chuẩn bị một thỏa thuận hợp tác song phương, thúc đẩy tăng cường hợp tác trong lĩnh vực không gian mạng... Nhật Bản đồng ý bán cho Ấn Độ thủy phi cơ US-2, vốn được hai bên đàm phán từ vài năm nay nhưng chưa có kết quả. Tokyo cũng công bố việc chuyển giao công nghệ hạt nhân dân sự cho New Delhi, theo đó Ấn Độ mua nhà máy điện hạt nhân của nước khác nhưng có thể sử dụng công nghệ và thiết bị của Nhật Bản.

Cùng với việc thúc đẩy quan hệ với Ấn Độ, Tokyo luôn quan tâm đến chiến lược FOIP. So với BRI của Trung Quốc, đầu tư của Nhật Bản vào khu vực Ấn Độ Dương hầu như chưa được quảng bá và các dự án được triển khai một cách lặng lẽ. Trên thực tế, Nhật Bản đã rất tích cực trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng và mở rộng “tính kết nối” trên toàn khu vực. Đầu tư vào các dự án này không khác so với Trung Quốc, nhưng với BRI, vốn đầu tư có khi bị thổi phồng hay chỉ dựa trên những lời hứa mơ hồ tương lai³. Trong khi đó, sáng kiến Hợp tác về hạ tầng chất lượng (Partnership for Quality Infrastructure) của Nhật Bản công bố lần đầu tiên vào năm 2015 với khoản đầu tư khoảng 110 tỷ USD vào hạ tầng trong 5 năm cho một số quốc gia châu Á. Năm 2016, khoản đầu tư này tăng lên 200 tỷ USD (tính cả châu Phi và Nam Thái Bình Dương). Về cơ bản, chiến lược Ấn Độ Dương của Nhật Bản là tạo ra phản ứng đối với vai trò kinh tế đang lên của Trung Quốc. Michael Green, nhà phân tích người Mỹ cho rằng sự khác biệt quan trọng giữa chiến lược của Nhật Bản và Mỹ là không giống như

² Joint Statement Towards India-Japan Strategic and Global Partnership.

Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á. Số 1 - 2019, tr.15-22

³ Japan's plans to build a "Free and Open" Indian Ocean.

Washington khi nhận định vai trò của Trung Quốc là tạo và nắm lợi thế chủ động của mình. Trong khi đó, Tokyo nhận thấy các quốc gia nằm trong khu vực châu Phi đến Tây Thái Bình Dương đều được đầu tư nhằm phát triển bền vững⁴.

Năm 2017, Nhật Bản và Ấn Độ công bố Hành lang Tăng trưởng Á - Phi (Asia-Africa Growth Corridor) như một sáng kiến chung để xây dựng kết nối giữa Thái Bình Dương và châu Phi. Bên cạnh đó, dự án nhằm mục đích đối trọng với ý tưởng BRI Dự án này có ý nghĩa chiến lược trong việc kết nối 2 nền kinh tế Ấn - Nhật cũng như những ảnh hưởng lớn hơn ở khu vực.

Như vậy, xét trên nhiều phương diện, quan hệ Nhật Bản - Ấn Độ đang ở thời kỳ đỉnh cao với những bước phát triển mới chưa từng có trên cơ sở chia sẻ nhiều lợi ích song trùng trong các vấn đề đối nội lẫn đối ngoại. Điều này phù hợp với mong muốn của nhiều nước nhỏ và vừa trong khu vực.

Quan hệ Đối tác Chiến lược Nhật Bản-Việt Nam

Quan hệ Nhật Bản - Việt Nam từ lâu được thúc đẩy bởi lợi ích kinh tế và chính trị. Năm 2009, Tuyên bố chung "Quan hệ đối tác chiến lược vì hoà bình và phồn vinh ở Châu Á" đưa quan hệ hai nước lên tầm đối tác chiến lược. Năm 2010, "Tuyên bố chung Việt Nam-Nhật Bản về phát triển toàn diện quan hệ đối tác chiến lược vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á" được đưa ra. Sau một năm, "Tuyên bố chung triển khai hành động trong khuôn khổ đối tác chiến lược vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á giữa Việt Nam và Nhật Bản" nhân chuyến thăm Nhật Bản của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng.

Năm 2013, lần đầu tiên hai nước tổ chức Năm hữu nghị nhân kỷ niệm 40 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao. Trong chuyến thăm chính thức Nhật Bản tháng 9/2015, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe đã ra Tuyên bố về tầm nhìn chung quan hệ Việt Nam - Nhật Bản.

Chuyến thăm Việt Nam của Nhật hoàng Akihito và Hoàng hậu Michiko vào năm 2017 trở thành dấu mốc lịch sử trong quan hệ song phương vì đây là chuyến thăm đầu tiên của một vị vua Nhật Bản đến Việt Nam. Chuyến thăm đã góp phần thúc đẩy "quyền lực mềm" của Nhật Bản tại Việt Nam và góp phần tăng cường kết nối văn hóa giữa hai dân tộc.

Năm 2018, Bộ trưởng Quốc phòng Việt Nam tiến hành chuyến công du đến Nhật Bản bắt đầu một loạt các cuộc viếng thăm nước ngoài đến các nước trong khu vực nhằm thúc đẩy mối quan hệ quốc phòng không chỉ song phương mà còn trong khu vực với những vấn đề xung quanh sáng kiến FOIP⁵. Việt Nam luôn coi Nhật Bản là một trong những đối tác quan trọng trong chính sách đối ngoại đa phương và Nhật Bản xem Việt Nam là một nút thắt quan trọng trong việc ủng hộ Nhật Bản tham gia mạnh mẽ hơn vào ASEAN và là một phần của chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương⁶.

Trên bình diện ngoại giao, quan hệ song phương Việt Nam - Nhật Bản tăng cường và đi vào thực chất trên cơ sở lợi ích chiến lược tương đồng. Việt Nam và Nhật Bản ủng hộ lẫn nhau tại các diễn đàn đa phương như Liên hợp quốc, ASEAN, APEC, ASEM, Hội đồng nhân quyền Liên Hợp Quốc (LHQ)... Việt Nam ủng hộ Nhật Bản vào Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an LHQ nhiệm kỳ 2016 - 2017.

⁴ *International Association of Marine and Shipping Professionals NEWS BULLETIN, 04 - 10 June 2018.*

⁵ *Trump's Indo-Pacific Strategy Challenge.*

⁶ *Southeast Asia's Role in Japan's Indo-Pacific Strategy.*

Những năm gần đây đã chứng kiến một số phát triển đáng chú ý trong quan hệ quốc phòng Nhật - Việt, đặc biệt trong việc hỗ trợ an ninh hàng hải, cuộc tập trận hải quân, thỏa thuận hợp tác bảo vệ bờ biển và hợp tác trao đổi khí tài và công nghiệp quốc phòng. Một số thỏa thuận về thiết bị khí tài cũng được trao đổi giữa Bộ trưởng Quốc phòng Ngô Xuân Lịch với người đồng cấp Itsunori Onodera bên lề các cuộc họp quốc phòng ASEAN⁷.

Ngoài ra, các hoạt động tương trợ, giúp đỡ giữa Việt Nam và Nhật Bản trong nhiều lĩnh vực trong đó có hợp tác lãnh sự, giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực lao động, ứng phó với biến đổi khí hậu, giao lưu giữa các tỉnh của hai nước, hoạt động ngoại giao nhân dân cũng được thúc đẩy mạnh mẽ. Thành công mà Việt Nam và Nhật Bản đã đạt được là dấu mốc quan trọng góp phần củng cố và phát triển toàn diện quan hệ đối tác chiến lược sâu rộng, đáp ứng mong muốn và lợi ích của nhân dân hai nước vì hoà bình, hợp tác và phát triển tại khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương.

Quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam - Ấn Độ

Năm 2007, Việt Nam - Ấn Độ thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược, mở rộng triển khai các lĩnh vực hợp tác từ kinh tế, thương mại, đầu tư đến hợp tác an ninh, quốc phòng, khoa học giáo dục, văn hóa, du lịch, nông nghiệp.

Ấn Độ hiện là một trong 10 đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam và Việt Nam là đối tác ưu tiên hàng đầu trong Chính sách Hành động phía Đông của Ấn Độ. Kim ngạch thương mại hai chiều tăng dần qua các năm. Kim ngạch thương mại song phương tăng trưởng bình quân

16%/năm trong giai đoạn 2008-2013. Năm 2017, kim ngạch thương mại ước đạt 7,5 tỷ USD (tăng 37,7% so với 2016). Đến hết tháng 11/2017, tổng vốn đăng ký đầu tư của Ấn Độ vào Việt Nam đạt 756 triệu USD, với 168 dự án đầu tư tại 24 tỉnh, thành phố, đứng thứ 28/126 quốc gia, vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam⁸. Việt Nam hiện có 7 dự án đầu tư sang Ấn Độ với tổng vốn đăng ký là 6,15 triệu USD⁹.

Hiện nay, Việt Nam và Ấn Độ đều là thành viên của Hiệp định đầu tư ASEAN - Ấn Độ trong khuôn khổ Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Ấn Độ. Hai bên thúc đẩy hợp tác phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua dự án thành lập “Trung tâm phát triển doanh nhân Việt Nam-Ấn Độ (VIEDC)” và Biên bản ghi nhớ về hợp tác doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.

Năm 2016, trong chuyến thăm Việt Nam của Thủ tướng Narendra Modi, hai bên đã nâng cấp quan hệ lên thành Đối tác Chiến lược Toàn diện với nhiều lĩnh vực hợp tác quan trọng như quốc phòng và an ninh, quan hệ kinh tế, hợp tác văn hoá và giao lưu nhân dân. Cùng với đó, chính sách “Hành động phía Đông” của Ấn Độ được Việt Nam đánh giá là một trụ cột quan trọng, thúc đẩy và làm cầu nối trong quan hệ hợp tác giữa Ấn Độ - ASEAN. Ấn Độ vốn là một đối tác kinh tế mạnh của ASEAN và quan hệ kinh tế song phương với Việt Nam tạo thuận lợi cho việc mở rộng mối quan hệ Ấn Độ - ASEAN.

Với sự đồng thuận trong chiến lược và tăng trưởng kinh tế, quan hệ Việt Nam - Ấn Độ được hiện thực hóa trên nhiều lĩnh vực trong đó có hợp tác an ninh và quốc phòng. Ấn Độ cam kết với một cấu trúc khu vực rộng mở, minh bạch

⁷ *What Did the ASEAN Defense Meetings in the Philippines Achieve?*.

⁸ *Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ phát triển ngày càng sâu rộng và bền chặt*.

⁹ *Phát triển quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Ấn Độ*.

và dựa trên luật pháp thông qua tăng cường hợp tác hàng hải cũng như cam kết hợp tác để có được một khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do, rộng mở nơi chủ quyền và luật pháp quốc tế được tôn trọng và giải quyết những bất đồng thông qua biện pháp đối thoại. Cả hai nước đang triển khai các thỏa thuận và bản ghi nhớ về sử dụng năng lượng nguyên tử và không gian vì mục đích hòa bình, hợp tác về công nghệ thông tin và truyền thông, an ninh mạng và trao đổi thông tin về tàu trắng (tàu phi quân sự).

2. Sáng kiến hợp tác ba bên Ấn Độ-Nhật Bản-Việt Nam trong bối cảnh khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương Tự do và Mở

Mối quan hệ ba bên là chiến lược cam kết nhằm kêu gọi ba nước cùng thảo luận nhằm đạt được sự đồng thuận và hiểu biết chung về các vấn đề khu vực và toàn cầu. Sáng kiến ba bên gồm quá trình song phương đáp ứng các điểm chung và vượt qua bất đồng tồn tại giữa hai nước và hơn nữa nhằm tiếp cận toàn diện trong nỗ lực kiếm tìm hợp tác. Tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đã từng tồn tại các sáng kiến đối thoại ba bên cho dù trong lịch sử đã có sự lệ thuộc hay thù địch. Chẳng hạn, Trung Quốc - Hàn Quốc - Nhật Bản; Ấn Độ - Nhật Bản - Mỹ; Ấn Độ - Nhật Bản - Úc đã tiến hành hợp tác ba bên và ít nhiều đã tạo ra lợi ích cho các bên.

Vấn đề đặt ra là có nên chăng đề xuất sáng kiến hợp tác ba bên Ấn - Nhật - Việt trong bối cảnh khu vực và quốc tế hiện nay? Để nhận thấy, ba quốc gia này cùng chia sẻ nhiều nét tương đồng trong quan điểm và nhận thức về vấn đề cấu trúc an ninh khu vực. Thương mại hàng hải là yếu tố quan trọng nhất đối với cả ba vì phần lớn thương mại quốc tế hiện nay thông qua đường biển, hợp tác hải quân giữa ba nước bảo

đảm các tuyến giao thông biển là quan trọng nhất. Có rất nhiều điểm nóng trong khu vực như quần đảo Trường Sa và khu vực Biển Đông với nguồn tài nguyên phong phú. Nhiều nước tuyên bố cạnh tranh phần biển và đã xác định khu kinh tế đặc quyền của riêng mình. Sự hiện diện của Trung Quốc và việc tuyên bố chủ quyền ở Biển Đông đã đẩy sang chiều hướng xấu, đe dọa đến hòa bình và an ninh khu vực. Việc khai thác các nguồn tài nguyên ở Biển Đông với khung hợp tác chung là điều Ấn - Nhật - Việt đều mong đợi. Quá trình đối thoại ba bên sẽ có lợi nhằm đáp ứng mục tiêu chung. Ngoài ra, các vấn đề an ninh hàng hải, an ninh phi truyền thống có thể được đề cập trong đề xuất như biến đổi khí hậu, tàn phá rừng, an ninh mạng, ô nhiễm nguồn nước, suy thoái môi trường, v.v... ảnh hưởng đến nhiều quốc gia và cần tìm ra điểm chung nhằm giải quyết những vấn đề này.

Đề xuất cơ chế hợp tác Ấn - Nhật - Việt

Trước tiên, cần thiết lập nhóm tư vấn chính sách đến từ ba quốc gia cùng tham gia đối thoại. Các quan chức Chính phủ trong đó có đại diện Bộ ngoại giao được mời trình bày phát biểu đề dẫn. Cùng tham gia có các nhà nghiên cứu, nhà phân tích kinh tế, an ninh,... từ các nhóm tư vấn chính sách trong và ngoài cùng thảo luận sâu để tìm ra cơ chế hợp tác chung. Sau phiên thảo luận, các khuyến nghị có thể được đưa ra cho Chính phủ áp dụng nhằm thiết lập hợp tác Ấn - Nhật - Việt.

Quốc gia đưa ra đề xuất hợp tác trước tiên có thể đứng ra tổ chức cuộc họp khai mạc. Để cuộc đối thoại diễn ra hiệu quả và không lãng phí thời gian vào các thủ tục mang tính quan liêu, cần tập trung vào các phương thức hợp tác tối ưu, lợi ích và nguồn lực chung giữa ba bên. Nước chủ nhà cuộc họp khai mạc có thể tài trợ chi phí cho giới chức cấp cao, học giả tham gia

đến từ hai nước kia. Hai nước còn lại sẽ chuẩn bị nguồn lực để luân phiên tổ chức.

Yếu tố kích hoạt thúc đẩy hợp tác ba bên Ấn Độ - Nhật Bản - Việt Nam là gì? Câu trả lời nằm ở việc đánh giá tầm quan trọng của Ấn Độ Dương và vai trò của ba quốc gia này. Phó Đô đốc Hideaki Kaneda nhận định eo biển Malacca-Singapore là “đường huyết mạch của các nước Đông Bắc Á” bao gồm Trung Quốc và Hàn Quốc cũng như Nhật Bản tạo thành “gân chân” của Achilles¹⁰. Do đó, cần phải nhìn nhận kỹ về hợp tác ba bên và sau đó là liên minh an ninh đa phương nhằm bảo vệ các tuyến liên lạc trên biển (SLOCs). Từ nhiều thế kỷ, Malacca là eo biển không thể tách rời Biển Đông, tạo thành tuyến đường chiến lược sống còn đối với nền kinh tế Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc. Trong bối cảnh hợp tác và kinh tế các nước Đông Nam Á phát triển, vị trí cung đường hàng hải eo biển Malacca - Biển Đông lại càng quan trọng hơn. Ngay đối với Australia, Ấn Độ, Trung Đông, châu Phi, châu Âu và Mỹ, tuyến vận tải biển quốc tế này cũng được coi là cung đường huyết mạch.

Ấn Độ nằm ở một vị trí then chốt, đóng vai trò quan trọng, mở rộng từ Đông sang Tây, ngay cả khi Úc nằm ở châu Á mở rộng kéo dài từ phía bắc xuống phía Nam. Ấn Độ cũng là cường quốc có ảnh hưởng nhất trong khu vực Ấn Độ Dương. Sự hiện diện của hải quân Ấn Độ tại Ấn Độ Dương tạo cảm giác yên tâm cho các nước láng giềng nhỏ châu Á. Ấn Độ cũng nhận được sự tôn trọng từ các nước này. Là nền dân chủ lớn nhất thế giới, Ấn Độ chia sẻ nhiều giá trị chung với Nhật Bản cũng như các nước lớn khác như tự do, dân chủ và kinh tế thị trường. Từ khi chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch sang

nền kinh tế thị trường vào đầu những năm 1990, Ấn Độ phát triển nhậy vọt và hội nhập với nền kinh tế thế giới với thế mạnh về công nghệ thông tin và tri thức chất lượng cao. Ấn Độ hiện đang thực hiện chính sách ngoại giao tích cực và đa phương và tăng cường sự hiện diện của mình trong khu vực. Đô đốc Kaneda nhận định, ở cả vành đai Ấn Độ Dương và châu Á - Thái Bình Dương, sử dụng tài nguyên biển hay hoạt động liên quan đến tài nguyên biển như thủy hải sản và nguồn đáy biển là chìa khóa cho sự phát triển tương lai. Bất kỳ sự xáo trộn hoặc tác động đến an ninh hàng hải sẽ ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế và an ninh của khu vực này và Ấn Độ có trách nhiệm ngăn chặn tác động này¹¹.

Vai trò của Ấn Độ, Nhật Bản và Việt Nam

Với sáng kiến này, chúng ta cần xác định rõ vai trò mỗi bên nằm ở đâu? Để nhận thấy, có sự tương đồng về chiến lược và kinh tế giữa ba nước cũng như sự đồng thuận trước thách thức đến từ sự trỗi dậy của Trung Quốc đã thúc đẩy ba nước cần thiết lập quan hệ đối tác chiến lược. Ngay từ khi lực lượng Mỹ ở Afghanistan và Iraq bắt đầu rút, Tổng thống Obama đã thực hiện chính sách xoay trục của Mỹ ở châu Á nhằm cân bằng mối quan hệ với các đối tác ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Trung Quốc, Ấn Độ và Nhật Bản là những nước tiêu dùng năng lượng lớn nhất ở châu Á, chắc chắn sẽ tạo ra mâu thuẫn lợi ích và tranh giành nguồn lực. Tuy nhiên, không có gì đảm bảo rằng đó là cuộc cạnh tranh lạnh mạnh.

Trong bối cảnh hiện nay, nhu cầu thúc đẩy đối thoại ba bên Ấn Độ, Nhật Bản và Việt Nam là phù hợp. Những sáng kiến như vậy sẽ đóng góp rất nhiều vào quá trình xây dựng lòng tin trong khu vực và sẽ mang lại lợi ích chung.

¹⁰ No. 169: Hideaki Kaneda, “Japan Should Strengthen Naval Cooperation with India”.

¹¹ *Web of Maritime Security Coalition Bilateral, Trilateral and Multilateral by Vice Adm Hideaki Kaneda.*

Lúc này, điều cần thiết với Ấn Độ là thúc đẩy quan hệ chiến lược với Nhật Bản và Việt Nam. Nhật Bản trước và dưới thời Thủ tướng Abe vẫn tăng cường quan hệ với ASEAN bằng việc thúc đẩy thương mại và kinh tế. Đồng thời, mối quan hệ Ấn Độ - ASEAN đã và đang phát triển mạnh mẽ thông qua chính sách "Hành động phía Đông" của mình. Điều quan trọng là ba quốc gia Ấn Độ - Nhật Bản - Việt Nam có tiếng nói chung cùng thúc đẩy quan hệ đối tác, góp phần vào hòa bình và thịnh vượng trong khu vực. Việt Nam luôn là cầu nối gắn kết chiến lược các nước với ASEAN..

Trong bối cảnh thay đổi trong chiến lược và an ninh ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, sáng kiến quan hệ ba bên Ấn - Nhật - Việt nên được thực thi. Trước mắt, thể chế hóa đối thoại ba bên ở cấp độ ngoại giao kênh II (Track II) cùng với những phương thức ngoại giao ngoài kênh chính thức của Chính phủ sẽ là một sự khởi đầu lý tưởng.

Kết luận

Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương như một khái niệm địa chiến lược nhận được sự quan tâm của nhiều quốc gia. Các nước như Nhật Bản và Ấn Độ và Việt Nam sẽ đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy liên kết khu vực. New Delhi về phần mình phối hợp chặt chẽ với Nhật Bản và ASEAN trong đó tăng cường kết với với Việt Nam. Việc đánh giá cao vai trò quan trọng của Ấn Độ là điều tốt cho New Delhi, nhưng nếu không có thành tựu đáng kể về kết nối kinh tế mở rộng hơn thì đây cũng chỉ là những quan điểm và không có gì khác.

Chính cấu trúc an ninh khu vực hiện nay đã tạo động lực thúc đẩy mối quan hệ ba bên Ấn - Nhật - Việt. Hơn nữa, sự năng động trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương không chỉ đơn thuần là một hệ quả chiến lược của các

nước lớn. Ấn Độ, Nhật Bản và Việt Nam cần thiết phải trở thành những đối tác tích cực trong việc định hình địa chính trị trong khu vực và việc đề xuất sáng kiến về mối quan hệ ba bên sẽ tạo nền tảng quan trọng thực hiện những thay đổi đó. Quan hệ đối tác ba bên không chỉ là liên minh, mà còn tạo thành khuôn khổ hợp tác để tăng cường năng lực trong lĩnh vực chính trị, kinh tế và quốc phòng an ninh. Vì vậy, sáng kiến này cần được xem xét một cách nghiêm túc. Đây là sáng kiến hướng tới xây dựng một cấu trúc an ninh mới trên cơ sở sự tin tưởng của các nước trong khu vực. Ngoài ra, đứng trên phương diện khách quan, Mỹ có thể đóng vai trò quan sát viên bởi lẽ đây là quốc gia trong quá khứ, hiện tại và những thập kỷ tới, có khả năng giữ vai trò ổn định ở châu Á. Cả ba nước Ấn Độ - Nhật Bản - Việt Nam cùng có mối quan hệ gắn gũi với Mỹ trong các lĩnh vực kinh tế và an ninh.

Tài liệu tham khảo

1. Shinzo Abe (2007), *Confluence of the Two Seas*. Speech by H.E.Mr. Shinzo Abe, Prime Minister of Japan at the Parliament of the Republic of India. <https://www.mofa.go.jp/region/asia-paci/pmv0708/speech-2.html>, ngày truy cập 10/11/2018.
2. *Joint Statement Towards India-Japan Strategic and Global Partnership*, <https://www.mea.gov.in/bilateral-documents.htm?dt1/6368/Join>, ngày truy cập 12/11/2018.
3. *Japan's plans to build a "Free and Open" Indian Ocean*, <https://www.lowyinstitute.org/the-interpreter/japan-plans-build-free-and-open-indian-ocean>, ngày truy cập 15/11/2018.
4. *International Association of Marine and Shipping Professionals NEWS BULLETIN*, 04 -

10 June 2018,

<https://www.iamsp.org/attachments/newsletter/04%20%E2%80%93%2010%20June%202018.pdf>, ngày truy cập 22/11/2018.

5. *Trump's Indo-Pacific Strategy Challenge*
<https://thediplomat.com/2017/10/trumps-indo-pacific-strategy-challenge/>, ngày truy cập 20/11/2018.

6. *Southeast Asia's Role in Japan's Indo-Pacific Strategy*,
<https://thediplomat.com/2018/02/aseans-role-in-japans-indo-pacific-strategy/>, ngày truy cập 22/11/2018.

7. *What Did the ASEAN Defense Meetings in the Philippines Achieve?*,
<https://thediplomat.com/2017/11/what-did-the-asean-defense-meetings-in-the-philippines-achieve/>, ngày truy cập 22/11/2018.

8. *Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ phát triển*

ngày càng sâu rộng và bền chặt,
<http://nhandan.com.vn/thegioi/tin-tuc/item/33358302-quan-he-viet-nam-an-do-phat-trien-ngay-cang-sau-rong-va-ben-chat.html>, ngày truy cập 20/11/2018.

9. *Phát triển quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Ấn Độ*,
<http://dangcongsan.vn/preview/newid/505331.html>, ngày truy cập 20/11/2018.

10. No. 169: Hideaki Kaneda, "Japan Should Strengthen Naval Cooperation with India",
<http://www.iips.org/en/publications/2013/01/17155516.html>, ngày truy cập 24/11/2018.

11. Web of Maritime Security Coalition Bilateral, Trilateral and Multilateral by Vice Adm Hideaki Kaneda.
<http://www.dsalert.org/strategic-partnership-india-japan-vietnam/588-web-of-maritime-security-coalition-bilateral-trilateral-and-multilateral>, ngày truy cập 24/12/2018.